

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH**

Bản án số: 18/2019/DS-ST

Ngày: 06/9/2019

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: bà Nguyễn Thị Thanh Hoa
- Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Bùi Văn Thiệu;
2. Ông: Bùi Văn Ôn

- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà: Hoàng Thị Khánh Linh-Thư ký toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà ông Bùi Mạnh Tuấn-Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXX-ST ngày 02/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-DS ngày 21/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D - Chủ tịch HĐQT VPBank.
- Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A - PGĐ TT pháp luật Ngân hàng VPBank (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/3/2018).
- Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:
 - + Ông Lê Thành L - Trưởng bộ phận xử lý nợ KHCN PUN-VPBank AMC (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/3/2019) Vắng mặt.
 - + Ông Bùi Mạnh Th - Nhân viên xử lý nợ - VPBank AMC (Theo văn bản ủy quyền ngày 13/3/2019). Có mặt.

Bị đơn: ông Cao Văn C, sinh năm 1981 và bà Trần Thị L, sinh năm 1990. Cùng trú tại: xóm Át, xã Vũ Lâm, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ông Cao Văn C và bà Trần Thị L vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (Sau đây gọi tắt là VPBank)- Chi nhánh Sông Đà theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 4847040 ngày 11/11/2015 (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng ngày 11/11/2015) với số tiền vay: 877.000.000đồng; Mục đích sử dụng vốn: Thanh toán tiền mua 01 chiếc ô tô tải có mui bạt nhãn hiệu FOTON, số loại THACO OLLIN 700C; Thời hạn vay: 72 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Lãi suất trong hạn: 8,99%/năm. Mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 24 tháng, lãi suất cho vay sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07/, 01/10 hàng năm,. Ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 11/11/2017, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/01/2018. Mức điều chỉnh lãi suất bằng: Lãi suất tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau bậc thấp nhất của bên Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,5%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên gồm: 01 chiếc xe ô tô tải có mui, màu trắng, nhãn hiệu FOTON THACO, số khung: 400AF059746, số máy: 2165D025192; BKS: 28C-025.64 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003176 do Phòng CSGT công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/11/2016, đứng tên ông Cao Văn C, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 4847040 ngày 09/11/2015 tại VPBank chi nhánh Hòa Bình- Phòng giao dịch Sông Đà giữa VPBank với ông Cao Văn C và bà Trần Thị L, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Ngày 27/7/2016, ông Cao Văn C có vay của VPBank- Chi nhánh Sông Đà theo giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn (Sau đây gọi tắt là hợp đồng ngày 27/7/2016) với số tiền vay: 73.000.000đồng; Mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng; Thời hạn vay: 48 tháng, tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; Lãi suất trong hạn: 20%/năm; Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn, kể từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn.

Quá trình thực hiện, ông Cao Văn C và bà Trần Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank theo thỏa thuận đã ký kết tại các hợp đồng nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với khách hàng vay nhưng ông Cường và bà Lệ vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 06/9/2019, ông Cao Văn C và bà Trần Thị L còn nợ VPBank tổng số tiền theo cả hai hợp đồng là: 553.429.921 đồng; Trong đó: Nợ gốc là:

526.065.332 đồng Nợ lãi trong hạn: 15.873.693 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.490.896 đồng. Cụ thể:

Đối với hợp đồng vay ngày 11/11/2015: nợ gốc là: 496.755.876 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 14.022.499 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 11.041.141 đồng.

Đối với Hợp đồng vay ngày 27/7/2017: Nợ gốc là: 29.309.456 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 1.851.194 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 499.755 đồng.

Nay Ngân hàng VPBank yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Cao Văn C và bà Trần Thị L trả cho VPBank toàn bộ số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 07/9/2019 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất quá hạn của Hợp đồng đã ký.

- Đối với khoản tiền vay ngày 11/11/2015, ông Cường và bà Lê không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì VPBank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng VPBank, tài sản là: 01 chiếc xe ô tô tải có mui, màu trắng, nhãn hiệu FOTON THACO, số khung: 400AF059746, số máy: 2165D025192; BKS: 28C-025.64 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003176 do Phòng CSGT công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/11/2016, đứng tên ông Cao Văn C, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 4847040 ngày 09/11/2015 tại VPBank chi nhánh Hòa Bình- Phòng giao dịch Sông Đà giữa VPBank với ông Cao Văn C và bà Trần Thị L, đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Nếu giá trị tài sản bảo đảm phát mại không đủ thanh toán nợ thì ông Cao Văn C và bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho VPBank cho đến khi thanh toán dứt nợ.

****Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

Về tố tụng: Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

Về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ vào Điều 121, Điều 122, Điều 342, Điều 343, Điều 348, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Cao Văn C và vợ là bà Trần Thị L phải trả cho VPBank tổng số tiền là: 553.429.921 đồng; Cụ thể: Đối với hợp đồng vay ngày 11/11/2015: nợ gốc là: 496.755.876 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 14.022.499 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 11.041.141 đồng. Đối với giao dịch vay ngày 27/7/2016: Nợ gốc là: 29.309.456 đồng; Nợ lãi trong hạn là: 1.851.194 đồng; Nợ lãi quá hạn là: 499.755 đồng.

Ông Cao Văn C và bà Trần Thị L phải tiếp tục chịu tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Đối với khoản vay theo Hợp đồng ngày 11/11/2015, nếu bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho VPBank tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Bị đơn là Cao Văn C và bà Trần Thị L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có căn cứ xác định việc vắng mặt của bị đơn là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Cao Văn C và bà Trần Thị L trả nợ tiền gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, đây là tranh chấp Hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

[3]. Về yêu cầu đòi số tiền gốc 526.065.332 đồng của nguyên đơn:

Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 4847040 ngày 11/11/2015 và Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ, dịch vụ ngân hàng điện tử và vay vốn được ký kết giữa các bên điều tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 121, Điều 122 Bộ luật Dân sự năm 2005. Vì vậy, các hợp đồng nêu trên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn đã thực hiện đúng các thỏa thuận, đã thực hiện việc giải ngân

cho bị đơn theo đúng thời điểm đã thỏa thuận trong hợp đồng. Quá trình thực hiện các hợp đồng, ông Cao Văn C và bà Trần Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank theo thỏa thuận đã ký kết tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với khách hàng vay nhưng ông Cường và bà Lê vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Hợp đồng vay tiền ngày 11/11/2015, có cả chữ ký của bà Trần Thị L và ông Cao Văn C. Hợp đồng ngày 27/7/2016, chỉ có chữ ký của ông Cao Văn C. Tuy nhiên, tại thời điểm ký kết hợp đồng vay tiền ngày 27/7/2016 với VPBank, hôn nhân của ông Cao Văn C và bà Trần Thị L đang tồn tại, mục đích vay là vay tiêu dùng. Do đó, việc Ngân hàng VPBank khởi kiện yêu cầu ông Cao Văn C và bà Trần Thị L liên đới trả số tiền nêu trên cho Ngân hàng VPBank là có cơ sở theo quy định tại Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Mặt khác, trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Cường và bà Lê vắng mặt và không có ý kiến trước yêu cầu của Ngân hàng VPBank nên ông Cường và bà Lê phải chịu trách nhiệm do việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Theo quy định tại Điều 473 của Bộ luật Dân sự 2005, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở để buộc ông Cao Văn C và bà Trần Thị L phải liên đới trả cho Ngân hàng VPBank tổng số tiền nợ gốc: 526.065.332 đồng.

[4]. Về yêu cầu đòi số tiền lãi: Nợ lãi trong hạn: 15.873.693 đồng; Nợ lãi quá hạn: 11.490.896 đồng.

Về việc các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn theo Các hợp đồng nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước quy định về hoạt động cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng thì: “Tổ chức tín dụng và khách hàng tiếp tục thực hiện các nội dung trong hợp đồng tín dụng đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật có hiệu lực thi hành tại thời điểm ký kết hợp đồng đó...”. Như vậy, tại thời điểm ký kết hợp đồng việc thỏa thuận lãi suất của các bên phải phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, cụ thể: Phải phù hợp với Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001; Quyết định sửa đổi, bổ sung số 127/2005/QĐ-NHNN ngày 03/02/2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định về việc ban hành quy chế cho vay của Tổ chức tín dụng đối với khách hàng và Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 về việc hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận thì lãi suất được áp dụng theo thỏa thuận của các bên. Tại Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số: 4847040 ngày 11/11/2015, các bên thỏa thuận lãi suất là 8.99%/năm và có sự điều chỉnh; Tại Hợp đồng vay ngày 27/7/2016, lãi suất các bên thỏa thuận là 20%/năm và có sự điều chỉnh. Như vậy, lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[5]. Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng ngày 11/11/2015, thấy rằng:

Hợp đồng thế chấp tài sản số 4847040 ngày 09/11/2015, các bên ký kết hợp đồng do tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội, hợp đồng đã được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Do đó, trường hợp ông Cao Văn C và bà Trần Thị L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng ngày 11/11/2015 thì VPBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là chính đáng, phù hợp với thỏa thuận giữa các bên đã được quy định trong hợp đồng, phù hợp với quy định tại các Điều 342, Điều 343, Điều 348, Điều 351, Điều 355 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên cần chấp nhận. Về phương thức xử lý tài sản thế chấp được xử lý theo phương thức do các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp hoặc thực hiện theo phương thức bán đấu giá theo quy định của pháp luật. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ của bị đơn cho nguyên đơn theo Hợp đồng ngày 11/11/2015 mà còn thừa thì được trả lại cho bị đơn. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho nguyên đơn thì ông Cao Văn C và bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho VPBank cho đến khi thanh toán dứt nợ.

[6]. Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho VPBank số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 121, Điều 122, Điều 342, Điều 343, Điều 348, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

1. Buộc bị đơn ông Cao Văn C và bà Trần Thị L phải trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tổng số tiền là: 553.429.921đ (*Năm trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi chín nghìn, chín trăm hai mươi mốt đồng*); Cụ thể: Đối với hợp đồng vay ngày 11/11/2015: nợ gốc là: 496.755.876đ (*Bốn trăm chín mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm bảy mươi sáu đồng*); Nợ lãi trong hạn là: 14.022.499đ (*Mười bốn triệu, không trăm hai mươi hai nghìn, bốn trăm chín mươi chín đồng*); Nợ lãi quá hạn là: 11.041.141đ (*Mười một triệu, không trăm bốn mươi mốt nghìn, một trăm bốn mươi mốt đồng*). Đối với hợp đồng vay ngày 27/7/2016: Nợ gốc là: 29.309.456đ (*Hai mươi chín triệu ba trăm linh chín nghìn, bốn trăm năm mươi sáu đồng*); Nợ lãi trong hạn là: 1.851.194đ (*Một triệu, tám trăm năm mươi mốt nghìn, một trăm chín mươi tư đồng*); Nợ lãi quá hạn là: 499.755đ (*Bốn trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi lăm đồng*).

1.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/9/2019), anh Cao Văn C và bà Trần Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì lãi suất mà ông Cao Văn C và bà Trần Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

1.2. Trường hợp ông Cao Văn C và bà Trần Thị L không trả được số tiền theo Hợp đồng vay ngày 11/11/2015 cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản tiền nêu trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Tài sản thế chấp được xử lý là: 01 chiếc xe ô tô tải có mui, màu trắng, nhãn hiệu FOTON THACO, số khung: 400AF059746, số máy: 2165D025192; BKS: 28C-025.64 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 003176 do Phòng CSGT công an tỉnh Hòa Bình cấp ngày 06/11/2016, đứng tên ông Cao Văn C, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số: 4847040 ngày 09/11/2015 tại VPBank chi nhánh Hòa Bình- Phòng giao dịch Sông Đà giữa VPBank với ông Cao Văn C và bà Trần Thị L. Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được để trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng còn thừa thì được trả lại cho ông Cao Văn C và bà Trần Thị L. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ để thực hiện Hợp đồng ngày 11/11/2015 thì ông Cao Văn C và bà Trần Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ.

2. Về án phí: ông Cao Văn C và bà Trần Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 26.137.196 đồng. Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng

số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.356.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0000701 ngày 02/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạc Sơn;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện tỉnh Hòa Bình;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoa